

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng
Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại Tờ trình số 325/TTr-SNN ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc dự thảo Quyết định ban hành Quy chế hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **01** tháng **12** năm 2020 và bãi bỏ Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế có liên quan trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ TW về PCTT;
- UBQG U'PSCTT và TKCN;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó CT.UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, SNN, (05).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *mmh*



[Signature]
Nguyễn Văn Thọ

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2020/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, mức đóng góp, quản lý và sử dụng của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.
2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
3. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

**Chương II
ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ**

Điều 4. Đối tượng và mức đóng góp

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; và Điều 2 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 5. Đối tượng được miễn đóng góp Quỹ

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1, Điều 2 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP.

Điều 6. Đối tượng, mức giảm và thời gian tạm hoãn đóng góp Quỹ

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ. Cụ thể như sau:

1. Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp thì được giảm đóng góp 50% theo mức đóng góp bắt buộc quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP và được tạm hoãn nộp Quỹ là 12 tháng.

2. Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được giảm đóng góp theo mức đóng góp bắt buộc quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP, mức giảm tương ứng với mức giảm đóng thuế thu nhập doanh nghiệp, nhưng tối đa không quá 30% số tiền phải đóng theo quy định; đồng thời được tạm hoãn nộp Quỹ tối đa không quá 06 tháng.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ đối với các đối tượng được quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy chế này.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ.

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức xét miễn, giảm, tạm hoãn và thẩm tra tính pháp lý từng hồ sơ của các đối tượng được quy định tại Điều 5 và Điều 6 Quy chế này gửi về Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức và thời gian miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, các tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề xuất với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã), Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn). Trường hợp đối tượng đã đóng góp Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

Chương III QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 8. Lập, phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ

1. Ủy ban nhân dân cấp xã làm cơ quan đầu mối lập kế hoạch thu Quỹ, căn cứ đối tượng và mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được đề xuất miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương hàng năm theo phương pháp tự kê khai báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện địa bàn quản lý cùng kỳ với lập dự toán ngân sách hàng năm tại địa phương.

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn hàng năm lập kế hoạch thu Quỹ tại đơn vị theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Quỹ.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn có đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm, tạm hoãn đóng Quỹ ký xác nhận trong bảng kê khai miễn thu cho người lao động; khoản kê khai miễn, giảm, tạm hoãn tính trên mức thu 0,02% giá trị tài sản hiện có của tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài phải gửi kèm các tài liệu căn cứ kê khai.

3. Cục thuế tỉnh, huyện có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về danh sách các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn và số liệu căn cứ thu Quỹ của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn cho cơ quan làm nhiệm vụ thu Quỹ của cấp tỉnh, cấp huyện phục vụ công tác chỉ đạo, đôn đốc, lập kế hoạch và thu Quỹ.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch thu Quỹ của cấp huyện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng kỳ với thời gian lập dự toán ngân sách hàng năm của địa phương.

5. Cơ quan quản lý Quỹ chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh xây dựng và lập kế hoạch thu Quỹ; đồng thời tổng hợp kế hoạch thu Quỹ hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phê duyệt.

6. Cơ quan đầu mối lập kế hoạch thu Quỹ, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc xác định đối tượng thực hiện chính sách thu Quỹ.

Điều 9. Thông báo kế hoạch thu Quỹ

1. Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được gửi cho các cơ quan đầu mối lập kế hoạch thu cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thay thế cho thông báo thu Quỹ của cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kế hoạch thu Quỹ cho các cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp xã theo danh sách tổng hợp kế hoạch thu của cấp huyện.

Điều 10. Quản lý thu, nộp Quỹ

1. Trách nhiệm thu, nộp Quỹ

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước cùng cấp để thu Quỹ trên địa bàn và tổ chức thu Quỹ từ các đối tượng được quy định tại Điều 4 Quy chế này, sau đó tổng hợp chuyển vào tài khoản Quỹ;

b) Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm nộp Quỹ (*hoặc chuyển khoản*) của đơn vị mình bao gồm cả khoản đóng góp của người lao động và định mức được quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này vào tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại địa bàn đóng trụ sở;

c) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, lực lượng vũ trang cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang và chuyển vào tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại địa bàn đóng trụ sở;

d) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu của các đối tượng hưởng lương và không hưởng lương, người lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng đã thu tại điểm b, điểm c khoản này) và nộp (*hoặc chuyển khoản*) vào tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn quản lý. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính;

2. Chứng từ thu Quỹ

Biên lai thu Quỹ theo mẫu do Sở Tài chính in và ủy quyền cho Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện cấp phát và quyết toán. Đối với khoản thu cá nhân người lao động, đơn vị thu xuất biên lai thu Quỹ theo mẫu và lập danh sách thu có ký xác nhận của đơn vị thu. Khi nộp vào tài khoản thu Quỹ tại kho bạc nhà nước, sử dụng chứng từ theo quy định.

3. Thời hạn nộp Quỹ

a) Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30 tháng 5 hàng năm;

b) Đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 5, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm;

c) Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, lực lượng vũ trang cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh nộp một lần trước ngày 30 tháng 5 hàng năm;

d) Ủy ban nhân dân cấp xã: định kỳ vào ngày cuối mỗi tháng, có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ và nộp vào tài khoản thu Quỹ của cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền;

đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện: định kỳ hàng tháng, có trách nhiệm tổng hợp số tiền thu, chi Quỹ trên địa bàn, báo cáo về cơ quan quản lý Quỹ; Định kỳ hàng quý và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý Quỹ, nộp số tiền thu Quỹ (sau khi trích các khoản được giao theo quy định) vào tài khoản của Cơ quan quản lý Quỹ. Thời gian báo cáo, nộp về Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 05 của quý tiếp theo.

4. Cơ quan thuế tỉnh, huyện có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc hỗ trợ thu Quỹ đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn (bao gồm: cung cấp danh sách, xác định tổng giá trị tài sản hiện có, số lượng lao động).

5. Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, huyện có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thu Quỹ và báo cáo tiến độ thu Quỹ hàng tháng.

Điều 11. Nội dung chi, mức chi và thẩm quyền chi của Quỹ

1. Nội dung chi của Quỹ: thực hiện theo khoản 4 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể nội dung chi và mức chi Quỹ (bao gồm cả phần kinh phí được phân bổ cho Ủy ban nhân dân các cấp) làm căn cứ thống nhất thực hiện chung trên địa bàn tỉnh.

2. Căn cứ hướng dẫn nội dung chi và mức chi Quỹ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:

a) Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi hỗ trợ hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; Xem xét, tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ (trong trường hợp nguồn Quỹ được để lại cấp huyện không đủ chi).

b) Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm đề xuất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi hỗ trợ hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương khác.

Điều 12. Trích nộp, phân bổ Quỹ

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào tổng số thu quỹ trên địa bàn ban hành quyết định về mức trích, nộp Quỹ như sau:

a) Trích 3% tổng số thu trên địa bàn để chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ;

b) Trích 20% tổng số thu để thực hiện các nhiệm vụ chi hỗ trợ hoạt động phòng, chống thiên tai tại xã, phường, thị trấn theo khoản 1 Điều 11 Quy chế này;

c) Số tiền còn lại sau khi đã trích tỷ lệ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này chuyển nộp vào tài khoản thu Quỹ của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn quản lý để nộp về Quỹ tỉnh theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Định kỳ hàng quý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào tổng số thu quỹ trên địa bàn ban hành quyết định về mức trích, nộp Quỹ như sau:

a) Trích 3% số thu thuộc trách nhiệm thu của cấp huyện để chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ, số dư cuối năm được chuyển tiếp sang năm sau;

b) Trích 20% số thu thuộc trách nhiệm thu của cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ chi hỗ trợ hoạt động phòng, chống thiên tai tại các huyện, thị xã, thành phố theo khoản 1 Điều 11 Quy chế này;

c) Số tiền còn lại sau khi đã trích tỷ lệ theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 và số tiền thu theo điểm c khoản 1 Điều này nộp về Quỹ tỉnh theo quy định.

3. Đối với Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo: xác định các đối tượng thu trên địa bàn để thực hiện việc trích nộp và để lại tương ứng theo khoản 1, khoản

2 Điều này.

4. Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh

a) Sử dụng 3% số thu do các cơ quan, đơn vị nộp trực tiếp về Quỹ cấp tỉnh (không thông qua cấp huyện) để chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ, số dư cuối năm được chuyển tiếp sang năm sau;

b) Sử dụng 100% số thu của Ủy ban nhân dân cấp huyện nộp về để thực hiện các nhiệm vụ chi hỗ trợ hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 13. Báo cáo dự toán, quyết toán và phê duyệt quyết toán

1. Năm tài chính của Quỹ từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm. Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau cho cơ quan quản lý Quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 20 tháng 01 hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước của Ủy ban nhân dân cấp xã và báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước của Ủy ban nhân dân cấp huyện với Cơ quan Quản lý Quỹ trước ngày 31 tháng 01 hàng năm để thẩm tra, phê duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành.

4. Cơ quan quản lý Quỹ báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh vào Quý I năm sau. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành.

5. Cơ quan Quản lý Quỹ định kỳ hàng tháng có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

6. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 14. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, ban ngành liên quan có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ, có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Công tác thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

Điều 15. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Việc công khai nguồn thu, chi Quỹ thực hiện theo điều 13 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phải công khai kết quả thu nộp, danh sách, đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, xã, phường, thị trấn, các tổ chức cá nhân tự nguyện đã đóng góp Quỹ trên địa bàn huyện; tổng kinh phí được để lại và được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban và thông báo trên phương tiện truyền thanh cấp huyện.

3. Định kỳ 06 tháng 01 lần, UBND cấp xã, cấp huyện và cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản danh sách các cơ quan, tổ chức đã đóng Quỹ và được đăng tải trên phương tiện truyền thanh cấp xã, cấp huyện, trang website của cơ quan quản lý Quỹ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm quản lý, thu, nộp, sử dụng Quỹ

1. Việc quản lý, sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này. Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ sai mục đích dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Cơ quan quản lý Quỹ, Thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ hiệu quả; định kỳ tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ; công khai Quỹ theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan để hướng dẫn tổ chức thực hiện thu, nộp và sử dụng Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, thủ trưởng các cơ quan tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ và tuyên truyền vận động nhân dân, các nhà hảo tâm ủng hộ Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

4. Cơ quan thuế tỉnh, huyện có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc hỗ trợ thu Quỹ đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn (bao gồm: cung cấp danh sách, xác định tổng giá trị tài sản hiện có, số lượng lao động).

Điều 17. Nghĩa vụ của Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp Quỹ

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh và các cá nhân quy định tại Điều 4 Chương II của Quy chế này có nghĩa vụ đóng góp Quỹ theo đúng quy định.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế này./. *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *mmh*



Nguyễn Văn Thọ